

TOÁN BỔ TRỢ TUẦN 30

Bài 1: Tính:

$\begin{array}{r} 63 \\ + 12 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 32 \\ - 30 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 78 \\ - 52 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 98 \\ - 46 \\ \hline \end{array}$
			
$\begin{array}{r} 75 \\ - 73 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 5 \\ + 60 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 67 \\ - 25 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 53 \\ + 6 \\ \hline \end{array}$
			

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống:

$$87 - \boxed{} = 82 \qquad 30 + 40 - \boxed{} = 60$$

$$50 + \boxed{} = 90 \qquad 90 - 40 + \boxed{} = 70$$

$$75 - \boxed{} = 65 - 10$$

$$84 - 30 = 58 - \boxed{}$$

Bài 3: Viết phép tính thích hợp.

Nếu Hoa cho Quỳnh 12 hình dán thì Quỳnh có 32 hình dán.
Hỏi lúc đầu Quỳnh có bao nhiêu hình dán?

--	--	--	--	--

Trả lời: Lúc đầu Quỳnh có hình dán.

Bài 4: Viết phép tính thích hợp.

Lớp 1A có 13 bạn nữ. Số bạn nam bằng số bạn nữ. Cuối học kì 1 có 3 bạn chuyển đến. Hỏi hiện nay, lớp 1A có tất cả bao nhiêu bạn?

--	--	--	--	--	--	--

Trả lời: Lớp 1A có tất cả bạn.

Bài 5: Hãy tìm tất cả các số có hai chữ số mà chữ số hàng chục bé hơn chữ số hàng đơn vị là 2.

Các số vừa tìm được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

--	--	--	--	--	--	--

Bài 6: Số tròn chục liền sau kết quả của phép cộng: 20 và 30 là số nào?

Trả lời: Số đó là